TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Lê Duy Bình

Th ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Th ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai .

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai) về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị H - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là thôn M, xã L, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ma Đình T - sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Thôn N, xã Q, tỉnh Lào Cai); Nơi ở: Thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là Thôn M, xã L, tỉnh Lào Cai) - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16/6/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, chị Sầm Thị H trình bầy:

Chị đăng ký kết hôn với anh Ma Đình T vào ngày 01 tháng 04 năm 2014 tại UBND xã Dương Qùy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến Thờng xuyên cãi, chửi nhau, vợ chồng không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được. Sau khi chị

nộp đơn ly hôn đến Tòa án, chị và anh T tiếp tục xảy ra mẫu thuẫn nhiều hơn, sự việc đã được Trưởng thôn và Công an xã hòa giải nhưng không thành, chị và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay.

Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Đình T.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2025, bị đơn anh Ma Đình T trình bày: Về ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến tháng 5/2025, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng cãi nhau và sống ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Gia đình hai bên và bản thân anh T có mong muốn hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng không được, anh xác định không còn cách nào để hòa giải tình cảm vợ chồng, nếu chị H cương quyết ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của chị H.

Về con chung: Nguyên đơn chị Sầm Thị H và bị đơn anh Ma Đình T xác nhận có 02 con chung là cháu là cháu Ma Khánh T, sinh ngày 24/8/2014 và cháu Ma Quỳnh Th, sinh ngày 22/9/2018, từ khi vợ chồng ly thân thì các cháu ở với anh T.

Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H xác nhận anh T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con phát triển tốt và chị không muốn chia tách các cháu nên chị cũng nhất trí để anh T được nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn chị Sầm Thị H và bị đơn anh Ma Đình T không yêu cầu chia tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Sầm Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Ma Đình T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu Thờng trú tại xã Dương Quỳ, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bầy như trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận vợ chồng

xảy ra mâu thuẫn từ năm 2025 do bất đồng tính cách, dẫn đến Thờng xuyên cãi, chửi nhau và đã ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng được địa phương xác nhận là đúng, các đương sự cũng không có giải pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung là cháu Ma Khánh T, sinh ngày 24/8/2014 và cháu Ma Quỳnh Th, sinh ngày 22/9/2018.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị H cũng nhất trí đề nghị giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, hiện tại anh T sinh sống tại địa phương, anh T có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung và đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu T, cháu Th, các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh T.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung, không gây xáo trộn trong cuộc sống của các cháu, cũng như phù hợp với ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của cháu T, cháu Th khi cha mẹ ly hôn, cần giao cả 02 cháu Ma Khánh T và Ma Quỳnh Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do anh T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, xác nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Sầm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sầm Thị H ly hôn với anh Ma Đình T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Sầm Thị H và anh Ma Đình T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Ma Khánh T, sinh ngày 24/8/2014 và Ma Quỳnh Th, sinh ngày 22/9/2018 cho anh Ma Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sầm Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Sầm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sầm Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0004297 ngày 17/6/2025 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Lào Cai). Chị Sầm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;
- UBND xã Dương Quỳ;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Dương Quỳ;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên